

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **09/2025/DS-ST**

Ngày: 06/01/2025

V/ v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Hoa Kiều**.

2/ Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: không tham gia .

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 473/2024/TLST-DS ngày 18/10/2024 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2024/QĐXX-ST ngày 02/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 267/2024/QĐST-DS ngày 17/12/2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn: Ngân hàng A.**

Địa chỉ: LH, phường N, Quận X, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật : Ông Phạm Toàn A1. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoài A2. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A Chi nhánh huyện Y, Tiền Giang. (Theo giấy ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng A về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).

Địa chỉ: Khu M1, Thị trấn N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

Người được ủy quyền lại: Ông Huỳnh Anh B – Giám đốc Phòng giao dịch E – Ngân hàng A Chi nhánh huyện Y, tỉnh Tiền Giang theo quyết định ủy quyền

246/NHNo.CG-TH ngày 09/10/2024 của Giám đốc Ngân hàng A Chi nhánh huyện Y, Tiền Giang.

***Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp M2, xã N2, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Mai Văn D sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp M2, xã N2, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

(Đại diện ủy quyền Ngân hàng có mặt; Bà C, ông D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện, Bản khai và tại các biên bản hòa giải, đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng A trình bày:**

Ngân hàng A (Ngân hàng) - chi nhánh huyện Y Tiền Giang - Phòng giao dịch E và Nguyễn Thị C có thỏa thuận và ký Hợp đồng tín dụng số 6904-LAV-202300468 ngày 08/02/2023, hạn mức cho vay 150.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng), để dùng vào mục đích: sản xuất chăn nuôi. Nhận nợ ngày 08/02/2023, số tiền 110.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười triệu đồng) theo Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 6904-LDS-202300905, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 08/02/2026; dư nợ gốc hiện tại là 110.000.000 đồng.

Tính đến hết ngày 07/10/2024, tổng số tiền bà C còn nợ Ngân hàng A là 125.580.123 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm triệu năm trăm tám mươi ngàn một trăm hai mươi ba đồng).

Trong đó:

+Nợ gốc: 110.000.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 14.988.630 đồng

+ Nợ lãi quá hạn; lãi chậm trả: 591.493 đồng

Để đảm bảo nợ vay bà Nguyễn Thị C đã giao cho Agribank chi nhánh huyện Y Tiền Giang – Phòng giao dịch E giữ hộ giấy tờ về tài sản như sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BD943126, số vào sổ CHO1352 do Ủy ban nhân dân huyện Y cấp ngày 01/06/2011, diện tích 1.694,4 m² do ông Mai Văn D đứng tên (Ông Mai Văn D, CCCD số 082071014103, cư trú tại ấp M2, xã N2 là chồng của bà Nguyễn Thị C).

Ngày 08/02/2024, khoản vay đến hạn phân kỳ gốc 500.000 đồng và lãi. Đến nay mặc dù đã quá hạn, nhưng bà Nguyễn Thị C và ông Mai Văn D không đến ngân hàng để thanh toán. Nay Ngân hàng A đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc bà Nguyễn Thị C và ông Mai Văn D hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 127.419.047 đồng tạm tính đến hết ngày 26/11/2024 và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng số 6904-LAV-202300468 ngày 08/02/2023 cho đến khi trả hết nợ vay.

Đồng thời khi bà Nguyễn Thị C và ông Mai Văn D trả tất nợ cho Ngân hàng A thì Ngân hàng sẽ xuất trả cho bà Nguyễn Thị C và ông Mai Văn D Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên.

Đối với việc yêu cầu ông D liên đới trả nợ cùng bà C, Ngân hàng trình bày: Do trước đây ông D có vay nợ và phát sinh nợ xấu ở Ngân hàng khác nên ông D mới ủy quyền cho bà C vay tiền tại Ngân hàng A. Ông D và bà C vay tiền phục vụ mục đích chăn nuôi chăm lo cho kinh tế gia đình nên ông D phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà C trả số tiền nợ cho Ngân hàng.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn D** từ khi Tòa án thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông, bà vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

Tại phiên toà, đại diện ủy quyền của Ngân hàng A chi nhánh huyện Y yêu cầu bà Nguyễn Thị C, ông Mai Văn D có nghĩa vụ hoàn trả số tiền vốn số tiền 128.926.965 đồng tạm tính đến hết ngày 06/01/2025 và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng số 6904-LAV-202300468 ngày 08/02/2023 cho đến khi trả hết nợ vay.

Khi bà Nguyễn Thị C và ông Mai Văn D hoàn trả nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ xuất trả cho bà Nguyễn Thị C và ông Mai Văn D Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BD943126, sổ vào sổ CH01352 do Ủy ban nhân dân huyện Y cấp ngày 01/06/2011, diện tích 1.694,4 m² do ông Mai Văn D đứng tên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định. Quá trình tố tụng, đại diện ủy quyền Ngân hàng có mặt, ông D, bà C vắng mặt không rõ lý do, do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, Điều 228 xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự và căn cứ giải quyết vụ án:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 6904-LAV-202300468 ngày 08/02/2023 bà Nguyễn Thị C có ký kết hợp đồng vay tại Ngân hàng A chi nhánh huyện Y Tiên Giang - Phòng giao dịch E với hạn mức cho vay 150.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng), để dùng vào mục đích: sản xuất chăn nuôi. Nhận nợ ngày 08/02/2023, số tiền 110.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười triệu đồng) theo Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 6904-LDS-202300905, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 08/02/2026; dư nợ gốc hiện tại là 110.000.000 đồng.

Đến hết ngày 06/01/2025, tổng số tiền bà Nguyễn Thị C còn nợ Ngân hàng A là 128.926.965 đồng.

Trong đó:

+Nợ gốc: 110.000.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 18.005.342 đồng

+ Nợ lãi chậm trả: 897.663 đồng; lãi quá hạn 23.959 đồng.

Việc bà C không thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã vi phạm quyền lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu ông Mai Văn D liên đới cùng bà Nguyễn Thị C thực hiện hoàn trả số tiền vốn lãi 128.926.965 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Mai Văn D có giao cho Ngân hàng A chi nhánh Chợ Gạo – Phòng giao dịch E giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BD943126, số vào sổ CH01352 do Ủy ban nhân dân huyện Y cấp ngày 01/06/2011, diện tích 1.694,4 m² do ông Mai Văn D đứng tên.

Ông Mai Văn D, bà Nguyễn Thị C là vợ chồng. Mục đích vay chăn nuôi chăm lo cho kinh tế gia đình, do đó yêu cầu của ông D phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà C trả số tiền nợ cho Ngân hàng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Khi bà Nguyễn Thị C và ông Mai Văn D hoàn trả nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ xuất trả cho bà Nguyễn Thị C và ông Mai Văn D Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BD943126, số vào sổ CH01352 do Ủy ban nhân dân huyện Y cấp ngày 01/06/2011, diện tích 1.694,4 m² do ông Mai Văn D đứng tên.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị C, ông Mai Văn D chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 3 Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

1. Buộc bà Nguyễn Thị C, ông Mai Văn D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền vốn gốc, tiền lãi theo hợp đồng tạm tính đến ngày 06/01/2025 là 128.926.965 đồng (một trăm hai mươi tám triệu chín

Bà Nguyễn Thị C, ông Mai Văn D có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số nợ lãi phát sinh từ ngày 07/01/2025 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Khi bà Nguyễn Thị C và ông Mai Văn D hoàn trả nợ xong cho Ngân hàng A thì Agribank chi nhánh huyện Y Tiên Giang - Phòng giao dịch E sẽ xuất trả cho bà Nguyễn Thị C và ông Mai Văn D Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BD943126, số vào sổ CH01352 do Ủy ban nhân dân huyện Y cấp ngày 01/06/2011, diện tích 1.694,4 m² do ông Mai Văn D đứng tên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C, ông Mai Văn D phải nộp số tiền 6.446.500 đồng (sáu triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền 3.140.000 đồng (ba triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0008060 ngày 16/10/2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Ngân hàng A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Nguyễn Thị C, ông Mai Văn D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo qui định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTTG.
- VKSNDHCG.
- Chi cục THADSHCG.
- Các đương sự.
- Lưu.

Nguyễn Thị Ánh Hồng